

Số: 457/KH-GDDT

Quận 2, ngày 24 tháng 6 năm 2019

KẾ HOẠCH

Tổ chức tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo quận 2, năm 2019

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 04 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 05 năm 2012 của Chính phủ quy định vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập; căn cứ Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức và Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Bộ Nội vụ về sửa, bổ sung một số quy định về dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2015/TT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2015/TT-BGDĐT-BNV ngày 14 tháng 09 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2015/TT-BGDĐT-BNV ngày 14 tháng 09 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 22/2015/TT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 09 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 19 tháng 05 năm 2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Nội vụ Quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT- BNV ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Bộ Nội vụ Quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành văn thư;

Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương nhân viên thiết bị, thí nghiệm trong các trường trung học và trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về tuyển dụng, chuyển công tác viên chức và xếp lương khi bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp; Hướng dẫn số 1511/HD-SNV ngày 04 tháng 5 năm 2016 của Sở Nội vụ về Hướng dẫn thực hiện Quy định về tuyển dụng, chuyển công tác và xếp lương khi bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân quận 2 về giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp năm 2019;

Xét Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2019 của các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở và trường Giáo dục chuyên biệt Thảo Điền,

Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2019 của ngành Giáo dục và Đào tạo, như sau:

I. Nhu cầu

Năm 2019, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận 2 dự kiến tuyển dụng 68 vị trí việc làm gồm: 65 giáo viên và 03 nhân viên (Bảng phụ lục đính kèm).

II. Nguyên tắc

1. Việc tuyển dụng viên chức được thực hiện theo Nghị định số 29/2012/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP và Thông tư số 03/2019/TT-BNV;

2. Việc tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm gắn với chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc đã được duyệt;

3. Việc tổ chức tuyển dụng phải đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật; đảm bảo tính cạnh tranh;

4. Những người được tuyển chọn phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ gắn với chức danh nghề nghiệp, hạng chức danh nghề nghiệp cần tuyển;

5. Người đăng ký dự tuyển phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của những giấy tờ trong hồ sơ dự tuyển. Các trường hợp ứng viên trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển sẽ bị hủy kết quả tuyển dụng và xử lý theo quy định của pháp luật.

6. Người đăng ký dự tuyển chỉ được đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí việc làm tại một đơn vị, nếu đăng ký dự tuyển cùng một vị trí việc làm tại hai đơn vị khác nhau trong Quận sẽ bị xóa tên trong danh sách dự tuyển hoặc hủy kết quả xét tuyển. Lệ phí đăng ký dự tuyển không hoàn trả lại;

7. Không thực hiện việc bảo lưu kết quả cho kỳ tuyển dụng lần sau;

8. Không tiếp nhận các giấy tờ xác nhận chế độ ưu tiên sau khi đã công bố kết quả tuyển dụng.

III. Điều kiện dự tuyển

1. Điều kiện chung:

1.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam.

b) Từ đủ 18 tuổi trở lên và trong độ tuổi lao động theo quy định của Luật lao động hiện hành;

c) Có Phiếu đăng ký dự tuyển;

d) Có lý lịch rõ ràng;

d) Có văn bằng, kết quả học tập, chứng chỉ phù hợp theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt và được Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận;

e) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ theo vị trí việc làm đăng ký dự tuyển.

1.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức: Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; đang bị truy cứu trách

nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

2. Điều kiện cụ thể:

Người đăng ký dự tuyển vào viên chức phải đạt tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm theo quy định hiện hành tương ứng với chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển, cụ thể:

2.1. Vị trí Giáo viên Mầm non

- a) Có bằng tốt nghiệp Trung cấp sư phạm mầm non trở lên;
- b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (sau đây viết tắt là Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT);
- c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (sau đây viết tắt là Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT).

2.2. Vị trí Giáo viên Tiểu học

- a) Có bằng tốt nghiệp từ Trung cấp sư phạm tiểu học hoặc Trung cấp sư phạm các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên;
- b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT; đối với Giáo viên giảng dạy môn tiếng Anh thì trình độ ngoại ngữ thứ hai (khác tiếng Anh) phải đạt bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT;
- c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.

2.3. Vị trí Giáo viên Trung học cơ sở

- a) Có bằng tốt nghiệp từ cao đẳng sư phạm trở lên hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở (ưu tiên xét tuyển ứng viên tốt nghiệp chuyên ngành sư phạm);
- b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT; đối với Giáo viên giảng dạy môn tiếng Anh thì trình độ ngoại ngữ thứ hai (khác tiếng Anh) phải đạt bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT;

c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.

2.4. Vị trí **Giáo viên Tổng phụ trách Đội**

a) Có bằng tốt nghiệp từ trung cấp sư phạm trở lên (đối với bậc tiểu học); cao đẳng sư phạm trở lên (đối với bậc trung học cơ sở) hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm; có giấy chứng nhận bồi dưỡng khóa Tổng phụ trách đội;

b) Có trình độ ngoại ngữ từ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDDT;

c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.

2.5. Vị trí **Nhân viên Thiết bị - Thí nghiệm**

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học) trở lên;

b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDDT;

c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.

2.6. Vị trí **Văn thư**

a) Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành văn thư lưu trữ, nếu tốt nghiệp chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng bổ sung kiến thức nghiệp vụ văn thư;

b) Có chứng chỉ ngoại ngữ:

+ Bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDDT (đối với bằng tốt nghiệp Trung cấp và Cao đẳng);

+ Bậc 2 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDDT (đối với bằng tốt nghiệp Đại học);

c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.

3. Yêu cầu về trình độ ngoại ngữ và tin học:

Lưu ý: Người dự tuyển xem nội dung cụ thể tại *phụ lục 2* đính kèm theo kế hoạch này về quy đổi trình độ ngoại ngữ, tin học và danh sách các đơn vị được cho phép cấp chứng chỉ.

4. Đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7.5 điểm vào kết quả điểm tại vòng 2.

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19/8/1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5.0 điểm vào kết quả điểm tại vòng 2.

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2.5 điểm vào kết quả điểm tại vòng 2.

IV. Hình thức, nội dung tuyển dụng:

1. Hình thức tuyển dụng:

Việc tuyển dụng viên chức được thực hiện thông qua hình thức xét tuyển.

2. Nội dung xét tuyển: việc xét tuyển viên chức được tiến hành theo 2 vòng

2.1. Vòng 1:

Kiểm tra điều kiện tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2 theo quy định

2.2. Vòng 2:

a) Phòng vấn hoặc thực hành để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định hình thức phỏng vấn hoặc thực hành tại vòng 2 này phù hợp với tính chất hoạt động nghề nghiệp và yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

b) Điểm phỏng vấn hoặc thực hành được tính theo thang điểm 100.

c) Thời gian phỏng vấn 30 phút, thời gian thực hành do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định.

d) Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn hoặc thực hành.

3. Xác định người trúng tuyển:

Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành phải đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên theo quy định (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả xét tuyển bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có điểm sát hạch (phỏng vấn hoặc điểm thực hành) cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

- Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

c) Không thực hiện việc bảo lưu kết quả cho các kỳ thi tuyển, xét tuyển lần sau.

V. Hội đồng tuyển dụng viên chức và các ban giúp việc

1. Hội đồng tuyển dụng viên chức: Hội đồng tuyển dụng viên chức được thành lập và làm việc theo khoản 1, 2 Điều 6 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP và khoản 2 Điều 2 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 6 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Ban Kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển: do Hội đồng tuyển dụng thành lập, thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 03/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

3. Ban Kiểm tra sát hạch: do Hội đồng tuyển dụng thành lập, thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 03/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

VI. Hồ sơ dự xét tuyển

Người dự tuyển nộp **02 bộ hồ sơ**, cụ thể:

1. Bộ hồ sơ thứ nhất: người dự tuyển **nộp hồ sơ trong thời gian tiếp nhận hồ sơ dự tuyển**, được sắp xếp theo thứ tự, thành phần gồm:

a) Phiếu đăng ký dự tuyển: 02 bản (mẫu Phiếu ban hành theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP đính kèm tại *Phụ lục 01 của Kế hoạch*).

b) Bản Sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã - phường, thị trấn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trong thời hạn 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ: 01 bản.

c) Bản sao (nếu không công chứng phải có bản chính để đối chiếu) của Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân; các văn bằng chuyên môn, bảng điểm kết quả học tập toàn khóa, chứng chỉ tin học, chứng chỉ ngoại ngữ: 01 bản.

Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt và được Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận tính pháp lý của văn bằng.

d) Giấy chứng nhận sức khỏe có kết luận đủ sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Bộ Y tế hướng dẫn khám sức khỏe.

e) Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có) được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực.

2. Bộ hồ sơ thứ hai: nộp tại đơn vị trúng tuyển sau khi nhận được thông báo công nhận kết quả trúng tuyển, bộ hồ sơ được sắp xếp theo thứ tự, thành phần gồm:

a) Bản thông báo công nhận kết quả trúng tuyển: 01 bản.

b) Phiếu đăng ký dự tuyển: 01 bản.

c) Bản Sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã - phường, thị trấn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trong thời hạn 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ: 01 bản.

d) Bản sao (nếu không công chứng phải có bản chính để đối chiếu) của chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân; các văn bằng chuyên môn, bảng điểm kết quả học tập toàn khóa, chứng chỉ Tin học, chứng chỉ Ngoại ngữ: 01 bản.

Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt và được Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận tính pháp lý của văn bằng.

e) Giấy chứng nhận sức khỏe có kết luận đủ sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Bộ Y tế hướng dẫn khám sức khỏe.

f) Bản sao công chứng Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có).

Đối với người trúng tuyển có quá trình công tác đúng với chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển, có tham gia đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc từ đủ 12 tháng trở lên phù hợp với vị trí trúng tuyển thì nộp bổ sung thành phần hồ sơ để đơn vị tiếp nhận thực hiện lập hồ sơ đề nghị xem xét miễn thực hiện chế độ tập sự và bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, gồm:

- Bản photo Quyết định nghỉ việc hoặc chấm dứt hợp đồng làm việc; hợp đồng lao động kèm bản chính để đối chiếu;

- Sổ Bảo hiểm xã hội, in rõ quá trình đóng bảo hiểm xã hội có xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội;

- Bản photo Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, điều động, chuyển công tác, quyết định nâng bậc lương, hưởng phụ cấp thâm niên nghề ... trước khi nghỉ việc hoặc chấm dứt hợp đồng làm việc kèm bản chính để đối chiếu.

- Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp tương ứng với vị trí việc làm (nếu có).

- Các danh hiệu thi đua (nếu có): Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, ...

3. Lưu ý:

Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc đơn vị tiếp nhận phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng chứng chỉ không đúng quy định sẽ bị thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, bị hủy kết quả trúng tuyển và không được đăng ký tuyển dụng trong kỳ tuyển dụng tiếp theo.

VII. Quy trình, thời gian, địa điểm

1. Từ ngày 26/6/2019 đến ngày 26/7/2019: thông báo công khai nhu cầu xét tuyển viên chức trên phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân quận 2 (Website: <http://www.quan2.hochiminhcity.gov.vn>) hoặc trang web của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận 2 (<http://www.pgddquan2.hcm.edu.vn>). Người dự tuyển theo dõi và thực hiện tuân thủ:

a) Ứng viên truy cập vào website <http://pgddquan2.hcm.edu.vn> mục **Tuyển sinh** - **Tuyển dụng** → **Tuyển dụng**, nhập thông tin đăng ký dự tuyển từ ngày 26/6/2019 đến ngày 26/7/2019. Lưu ý: Mỗi ứng viên (tương ứng với 1 số chứng minh nhân dân) chỉ đăng ký 1 lần; nếu ứng viên đăng ký 2 lần trở lên (có cùng 1 số chứng minh nhân dân và giống tên) thì thông tin nhập lần 1 sẽ bị hủy.

b) **Tiếp nhận hồ sơ dự tuyển** (bộ hồ sơ thứ nhất) trong giờ hành chính:

- Thời gian: **Từ ngày 26/6/2019 đến 26/7/2019**, tiếp nhận hồ sơ theo 4 đợt

+ Đợt 1: ngày 11/7/2019

+ Đợt 2: ngày 18/7/2019

+ Đợt 3: ngày 26/7/2019.

- Địa điểm: Trường Tiểu học Lương Thế Vinh, số 215 đường Trương Văn Bang, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2.

2. Từ ngày 29/7/2019 đến ngày 06/8/2019:

- Từ ngày 29/7/2019 đến ngày 05/8/2019: thực hiện xét tuyển vòng 1.

- Ngày 06/8/2019: Công bố danh sách và thông báo triệu tập người có đủ điều kiện dự xét tuyển vòng 2.

- Nơi đăng thông báo: niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân quận 2, đăng trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân quận 2, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận 2.

3. Kiểm tra sát hạch (phòng vấn hoặc thực hành) đối với người dự tuyển đủ điều kiện tiêu chuẩn (xét tuyển vòng 2)

- Thời gian (dự kiến): từ ngày 13/8/2019 đến ngày 14/8/2019.

- Địa điểm (dự kiến): Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Định, quận 2; số 36A đường Nguyễn Trọng Quản, khu phố 2, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2 (số cũ là: 02 đường số 7, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2).

Người dự tuyển đem theo chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân, bút và các tài liệu cần thiết để tham dự xét tuyển vòng 2 kiểm tra năng lực về chuyên môn và nghiệp vụ của vị trí dự tuyển.

4. Thông báo kết quả xét tuyển viên chức

- Thời gian (dự kiến): ngày 20/8/2019 đến ngày 21/8/2019.

- Nơi đăng thông báo: niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân quận 2, đăng trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân quận 2, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận 2.

5. Từ ngày 23/8/2019 đến ngày 26/8/2019

- Nhận thông báo trúng tuyển tại Ủy ban nhân dân quận 2.

- Đến đơn vị nhận nhiệm sở và nộp bộ hồ sơ (bộ thứ 2) tại đơn vị trúng tuyển.

Trên đây là kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo quận 2 năm 2019./. *qf*

Nơi nhận:

- Sở GD-ĐT (để b/c);
- UBND quận (để b/c);
- Phòng Nội vụ quận (để phối hợp);
- Web UBND quận;
- Web Phòng GD&ĐT quận;
- Lưu: VT, TC.

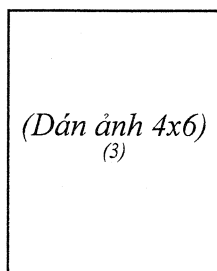


Nguyễn Phúc Huy Tùng

Phụ lục 1
MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN
(Kèm theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm



PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Vị trí dự tuyển⁽¹⁾:.....

Đơn vị dự tuyển⁽²⁾:

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:.....	Ngày, tháng, năm sinh:...	Nam ☐ Nữ ☐
Dân tộc:..... Tôn giáo:.....		
Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân:..... Ngày cấp: Nơi cấp:.....		
Số điện thoại di động để báo tin:..... Email:.....		
Quê quán:.....		
Hộ khẩu thường trú:.....		
Chỗ ở hiện nay (để báo tin):.....		
Tình trạng sức khỏe:....., Chiều cao:....., Cân nặng:..... kg		
Thành phần bản thân hiện nay:.....		
Trình độ văn hóa:.....		
Trình độ chuyên môn:Loại hình đào tạo:.....		

II. THÔNG TIN ĐÀO TẠO

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

III. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do:

Miễn thi tin học do:

IV. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển. Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ không phải điền thông tin ở mục này).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ:

V. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
- (2) Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
- (3) Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.

Phụ lục 2

LƯU Ý VỀ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ VÀ TIN HỌC

(theo kế hoạch số: /KH-GDDT ngày tháng năm 2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 2 được trích dẫn từ kế hoạch số 1818/KH-GDDT-TC ngày 29/5/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố)

I. Đối với trình độ Ngoại ngữ:

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 177/QĐ-TCCB ngày 30 tháng 01 năm 1993 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình tiếng Anh thực hành A,B,C và Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 12 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định chương trình Giáo dục thường xuyên về tiếng Anh thực hành;

Căn cứ theo quy định của Cambridge từ tháng 11 năm 2011;

Căn cứ công văn số 6089/BGDĐT-GDTH ngày 27 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về phúc đáp CV số 4453/BNV-CCVC;

Việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ thực hiện như sau:

Khung NLNN 6 bậc VN (TT 01/2014/T T-BGDĐT	Bản tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ tương đương (Tiếng Anh)									
	CC Tiếng Anh theo QĐ 177	CC Tiếng Anh theo QĐ 66	IELTS	GE	BEC	BULA TS	TOEFL			TOEIC
							PBT	CBT	iBT	
Bậc 1	Trình độ A	A1	< 3.0				<340			120
Bậc 2	Trình độ B	A2	3.0 – 3.5	Preliminary KET		20	340	96	40	225
Bậc 3	Trình độ C	B1	4 - 4.5	Preliminary PET	Business Preliminary	40	450	133	45	450
Bậc 4		B2	5 – 6	FCE	Business Vantage	60	500	173	61	600
Bậc 5		C1	6.5-7.5	CAE	Business Higher	75	550	213	90	850
Bậc 6		C2	8-9	CPE		90	600+	250+	100+	910+

Khung NLNN 6 bậc	Bản tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ tương đương (Ngoại ngữ khác)					
	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật	Tiếng Hàn
Bậc 1	TEU	DELTA A1	A1	HSK cấp 1	JLPT N1	Topik I-L1
Bậc 2	TBU	DELTA A2	A2	HSK cấp 2	JLPT N2	Topik I-L2
Bậc 3	TRKI I	DELTA B1	B1 ZD	HSK cấp 3	JLPT N3	Topik II-L3
Bậc 4	TRKI II	DELTA B2	B2 test DaF level 4	HSK cấp 4	JLPT N4	Topik II-L4
Bậc 5	TRKI III	DALF C1		HSK cấp 5	JLPT N5	Topik II-L5
Bậc 6	TRKI IV	DALF C2		HSK cấp 6	JLPT N6	Topik II-L6

Riêng các Chứng chỉ tiếng Anh theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, căn cứ công văn số 538/QLCL-QLVBCC ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Cục Quản lý chất lượng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo danh sách các đơn vị đủ điều kiện tổ chức thi, cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin (viết tắt là công văn số 538/QLCL-QLVBCC), tính đến ngày 20/5/2019 chỉ công nhận Chứng chỉ được cấp từ 08 đơn vị sau:

STT	TÊN ĐƠN VỊ
1	Trường Đại học ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội
2	Trường Đại học ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng
3	Trường Đại học ngoại ngữ - Đại học Huế
4	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
5	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
6	Trường Đại học Hà Nội
7	Trường Đại học Thái Nguyên
8	Trường Đại học Cần Thơ

2. Đối với chứng chỉ Tin học:

- Căn cứ công văn số 2819/BTTTT-CNTT ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Bộ thông tin và truyền thông về việc công nhận bài thi tin học văn phòng quốc tế phù hợp yêu cầu của Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT công nhận “bài thi IC3 đáp ứng yêu cầu của chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản”.

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin quy định: “các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản”; căn cứ công văn số 6078/BGDĐT-GDĐT ngày 13 tháng 12 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường quản lý trong việc tổ chức thi, cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT quy định: “Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ dừng việc cấp phối chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C từ ngày 15 tháng 12 năm 2016”. Vậy chứng chỉ tin học A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016 thì được công nhận là tương đương với chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản.

- Căn cứ công văn số 538/QLCL-QLVBCC tính đến ngày 20/5/2019 chỉ công nhận chứng chỉ Ứng dụng CNTT được cấp từ 176 đơn vị sau:

STT	TÊN ĐƠN VỊ
1	Trường Đại học Công nghệ - Đại học Quốc gia Hà Nội
2	Viện Quốc tế Pháp ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội
3	Viện Công nghệ thông tin - Đại học Quốc gia Hà Nội
4	Trường Đại học Khoa học tự nhiên - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh
5	Trường Đại học Bách Khoa - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh
6	Trường Đại học Công nghệ thông tin - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh
7	Trung tâm Công nghệ thông tin - Đại học Thái Nguyên
8	Trường Đại học Công nghệ thông tin truyền thông - Đại học Thái Nguyên
9	Trường Đại học Nông lâm - Đại học Thái Nguyên
10	Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên
11	Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên
12	Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên
13	Trung tâm Phát triển phần mềm - Đại học Đà Nẵng

STT	TÊN ĐƠN VỊ
14	Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng
15	Trường Đại học Khoa học - Đại học Huế
16	Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế
17	Trường Đại học Trà Vinh
18	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
19	Trường Đại học Thủ Đô Hà Nội
20	Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh
21	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh
22	Trường Đại học Công nghệ Quản lý Hữu nghị
23	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
24	Viện Đại học Mở Hà Nội
25	Trường Đại học Nông lâm Bắc Giang
26	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên
27	Trường Đại học Cần Thơ
28	Trường Đại học Vinh
29	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
30	Trường Đại học Tôn Đức Thắng
31	Trường Đại học Hòa Bình
32	Trường Đại học Lạc Hồng
33	Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh
34	Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh
35	Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh
36	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
37	Trường Đại học Tiền Giang
38	Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An
39	Trường Đại học Tây Bắc
40	Trường Đại học Nội vụ
41	Trường Đại học Tây Nguyên
42	Trường Đại học Xây dựng Miền Tây
43	Trường Đại học Nha Trang
44	Học viện An ninh nhân dân
45	Học viện Cảnh sát nhân dân
46	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
47	Trường Đại học An Giang
48	Trường Đại học Thủ Dầu Một
49	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh
50	Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh
51	Trường Đại học Thái Bình
52	Trường Đại học Xây dựng Miền Trung
53	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội
54	Trường Đại học Nam Cần Thơ
55	Trường Đại học Hoa Lư
56	Học viện Công nghệ Bưu chính viễn thông
57	Trường Đại học Hùng Vương
58	Trường Đại học Phan Thiết

STT	TÊN ĐƠN VỊ
59	Trường Đại học Trung Vương
60	Trường Đại học Hà Tĩnh
61	Trường Đại học Thành Đông
62	Trường Đại học Tài chính Marketing
63	Trường Đại học Thái Bình Dương
64	Trường Đại học Kỹ thuật Công nghệ Cần Thơ
65	Trường Đại học Sài Gòn
66	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam
67	Cục Tin học hóa (Bộ Thông tin và Truyền thông)
68	Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội
69	Trường Đại học Bạc Liêu
70	Trường Đại học Lâm nghiệp (Phân hiệu Đồng Nai)
71	Trường Đại học Đông Đô
72	Trường Đại học Kiên Giang
73	Trường Đại học Phạm Văn Đồng
74	Trường Đại học An ninh nhân dân
75	Trường Đại học Nguyễn Tất Thành
76	Trường Đại học Công nghệ Vạn Xuân
77	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long
78	Trường Đại học Thủy lợi
79	Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh
80	Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh
81	Trường Đại học Duy Tân
82	Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải
83	Trường Đại học Tân Trào
84	Trường Đại học Buôn Ma Thuột
85	Trường Đại học Kinh tế Nghệ An
86	Trường Đại học Nông lâm Thành phố Hồ Chí Minh
87	Trường Đại học Phú Yên
88	Trường Đại học Tây Đô
89	Trường Đại học Tài nguyên Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh
90	Trường Đại học Quy Nhơn
91	Trường Đại học Trần Đại Nghĩa
92	Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh
93	Học viện Quản lý Giáo dục
94	Trường Đại học Thông tin liên lạc
95	Trường Đại học Nông lâm Huế
96	Trường Đại học Lao động xã hội (cơ sở 2)
97	Trường Đại học Cửu Long
98	Học viện Báo chí và Tuyên truyền
99	Trường Đại học Đại Nam
100	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
101	Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng
102	Trường Đại học Đồng Nai
103	Trường Đại học Thương mại

STT	TÊN ĐƠN VỊ
104	Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì
105	Trường Đại học Công nghiệp Vinh
106	Trường Đại học Công đoàn
107	Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội
108	Trường Đại học Khánh Hòa
109	Học viện Ngân hàng
110	Trường Đại học Lâm nghiệp
111	Trường Đại học Hạ Long
112	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định
113	Trường Đại học Đồng Tháp
114	Học viện Tài chính
115	Trường Đại học Y Dược Thái Bình
116	Trường Đại học Đà Lạt
117	Học viện Kỹ thuật Quân sự
118	Trường Đại học Quốc tế Bắc Hà
119	Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh
120	Trường Đại học Văn hóa, thể thao và du lịch Thanh Hóa
121	Học viện Bưu chính viễn thông cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh
122	Trường Đại học Văn Hiến
123	Trường Đại học Hải Phòng
124	Trường Đại học Bình Dương
125	Trường Đại học Kinh tế tài chính Thành phố Hồ Chí Minh
126	Trường Đại học Luật Hà Nội
127	Trường Đại học Hồng Đức
128	Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh
129	Trường Đại học Nguyễn Trãi
130	Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên
131	Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị
132	Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình
133	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương
134	Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình
135	Sở Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Long
136	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội
137	Sở Giáo dục và Đào tạo Hậu Giang
138	Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Ninh
139	Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Thuận
140	Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Phước
141	Sở Giáo dục và Đào tạo Bà Rịa - Vũng Tàu
142	Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Nguyên
143	Sở Giáo dục và Đào tạo Cần Thơ
144	Sở Giáo dục và Đào tạo Cà Mau
145	Sở Giáo dục và Đào tạo Lai Châu
146	Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định
147	Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ
148	Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang

STT	TÊN ĐƠN VỊ
149	Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi
150	Sở Giáo dục và Đào tạo Yên Bái
151	Sở Giáo dục và Đào tạo Lạng Sơn
152	Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Yên
153	Sở Giáo dục và Đào tạo Thừa Thiên Huế
154	Sở Giáo dục và Đào tạo Gia Lai
155	Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An
156	Sở Giáo dục và Đào tạo Đà Nẵng
157	Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông
158	Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
159	Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình
160	Sở Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Phúc
161	Sở Giáo dục và Đào tạo Lâm Đồng
162	Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang
163	Sở Giáo dục và Đào tạo Long An
164	Sở Giáo dục và Đào tạo ĐắkLak
165	Sở Giáo dục và Đào tạo Tiền Giang
166	Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Tháp
167	Sở Giáo dục và Đào tạo Kon Tum
168	Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Bình
169	Sở Giáo dục và Đào tạo Lào Cai
170	Sở Giáo dục và Đào tạo Điện Biên
171	Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Dương
172	Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh
173	Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng
174	Sở Giáo dục và Đào tạo Sơn La
175	Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa
176	Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Nam

**DANH SÁCH NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
CÁC TRƯỜNG MẦM NON
Năm 2019**

Stt	Đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng		Tổng cộng
		Giáo viên mầm non	Văn thư	
1	Mầm non 19/5	1	0	1
2	Mầm non An Phú	2	0	2
3	Mầm non Bình Trưng Đông	2	1	3
4	Mầm non Bình An	1	1	2
5	Mầm non Hoa Hồng	1	0	1
6	Mầm non Măng Non	1	0	1
7	Mầm non Thạnh Mỹ Lợi	1	0	1
8	Mầm non Vườn Hồng	4	0	4
Tổng cộng		13	2	15

gpc

**DANH SÁCH NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC
Năm 2019**

Stt	Đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng giáo viên							Tổng cộng
		Dạy nhiều môn	Mỹ thuật	Âm Nhạc	Tin học	Thể dục	Tiếng Anh	Tổng phụ trách Đội	
1	Tiểu học An Khánh	2			1				3
2	Tiểu học An Bình	1		1					2
3	Tiểu học An Phú							1	1
4	Tiểu học Huỳnh Văn Ngõi	1							1
5	Tiểu học Mỹ Thủy	2							2
6	Tiểu học Nguyễn Hiền	1	1						2
7	Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	1					1		2
8	Tiểu học Thanh Mỹ Lợi					2	1		3
Tổng cộng		8	1	1	1	2	2	1	16

09

**DANH SÁCH NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG GIÁO DỤC CHUYÊN BIỆT THẢO ĐIỀN
Năm 2019**

Stt	Vị trí tuyển dụng	Môn dạy	Số lượng
1	Giáo viên tiểu học	Dạy nhiều môn lớp tiểu học chuyên biệt	2
2	Giáo viên tiểu học	Môn Tin học	1
3	Giáo viên tiểu học	Môn Thể dục	1
4	Giáo viên tiểu học	Môn Âm nhạc	1
Tổng cộng			5

ay

DANH SÁCH NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
năm 2019

Stt	Đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng giáo viên												Nhu cầu		Tổng cộng
		Văn	Sử	Địa	Tiếng Anh	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Công nghệ Công nghiệp	Mỹ thuật	Tin học	Tổng số	Thiết bị, thí nghiệm	Tổng số	
1	THCS An Phú	1			1								2		0	2
2	THCS Bình An					1			1				2		0	2
3	THCS Cát Lái	1			1	1		1				1	5		0	5
4	THCS Giồng Ông Tố			1		1				1			3		0	3
5	THCS Lương Định Của	1				1				1	1	1	5		0	5
6	THCS Nguyễn Thị Định	1				1							2		0	2
7	THCS Nguyễn Văn Trỗi				1		1			1	1	1	5		0	5
8	THCS Thạnh Mỹ Lợi		1										1		0	1
9	THCS Trần Quốc Toàn	1			1	1			1			2	6	1	1	7
Tổng cộng		5	1	1	4	6	1	1	2	3	2	5	31	1	1	32